



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

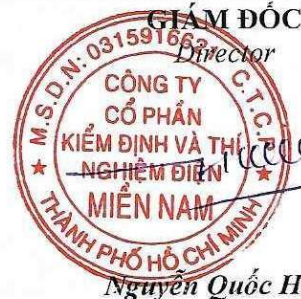
Số/ No: 967/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 17/05/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG EVERICH BÌNH THUẬN NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI BÌNH AN Thôn An Trung, xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of testing:</i>	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Type of testing:</i>	Găng tay cao su cách điện hạ thế <i>Low voltage insulating rubber gloves</i>
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 Đôi/ 01 Pair
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	TN/QT-16; Tài liệu NSX.
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	16/05/2025
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ Type: 0OG-100/S1-360 Năm sản xuất/ Date of manufacture: 03/2023 Điện áp làm việc/ Work voltage: 1kV Tần số/ Frequency: 50/60 Hz Số quản lý/ Serial No: 5852162/ 5858296 Nhà sản xuất/ Manufacture: Novax - Malaysia
8. Phương tiện thử nghiệm: <i>Testing equipment:</i>	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; HZXC-10HZJ.
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp No:</i>	/
12. Kết luận <i>Conclusion</i>	Găng tay cao su cách điện trên không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The above insulating rubber gloves do not meet the technical standards
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: / <i>Recommended next testing period:</i>	

Người Thực Hiện
Executor

Trần Văn Minh

Trần Văn Minh



TN/QT-16/M1

Ban hành lần 2



Số/ No: 967/2025/TN-ETSC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 17/05/2025
Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng đo Measuring object	So sánh tham chiếu Compare reference	Kết quả Result	Đánh giá Assess
1	Nhãn mác/ Label	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Còn tốt/ Good	Đạt/ Ok
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ Check the equipments exterior	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Cao su bị lão hóa/ Aging rubber	Không đạt/ Failure
3	Bề mặt cách điện/ Insulation surface	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Cao su bị lão hóa/ Aging rubber	Không đạt/ Failure

10.2 Điện trở cách điện (Rca)/ Insulation Test (MΩ):

Đối tượng đo The object of measurement	Mức tiêu chuẩn Standard level (MΩ)	Kết quả đo Measurement results (MΩ)	Đánh giá Assess
Cực trong Găng phải - Vỏ bồn Iron bar in right glove - Case	> 1.0	10	Đạt/ Pass
Cực trong Găng trái - Vỏ bồn Iron bar in left glove - Case	> 1.0	1.000	Đạt/ Pass

10.3 Thử nghiệm điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:

Stt No	Đối tượng đo Measuring object	Điện áp thử nghiệm Check voltage (kV/s)	Kết quả Result	Đánh giá Assess
1	Kiểm tra độ bền điện môi/ Test dielectric strength			
	- Găng phải/ Right	5kV/ 60s	Đánh thủng/ Break down	Không đạt/ Failure
	- Găng trái/ Left	5kV/ 60s	Chịu được/ Pass	Đạt/ Ok

